

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 48a/2024/DS-ST

Ngày 15-8-2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hoàng Sơn.

2. Ông Trần Hữu Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 và ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-DS, ngày 09/4/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-DS ngày 22/7/2024 giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc A – sinh năm 1981. Địa chỉ: T7, phường TA, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Văn Công M – sinh năm 1994. Địa chỉ: Số 166 PCT, phường TL, thành phố BMT (Văn bản ủy quyền ngày 05/3/2024). Vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1975 và bà Lý Thị Đ – sinh năm 1981. Địa chỉ: T9, thị trấn ED, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Văn Công M trình bày:***

Do có mối quan hệ quen biết nên tôi có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ vay tiền nhiều lần. Cụ thể như sau:

Ngày 23/11/2018: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Chuyển tiền vào tài khoản của chồng là ông Nguyễn Văn T.

Ngày 15/9/2020: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 29/10/2020: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 27/11/2020: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày: 22/2/2021: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 25/03/2021: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 22/04/2021: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 19/05/2021: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 17/06/2021: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 12/7/2021: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý thị Đ.

Ngày 16/08/2021: 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Định.

Ngày 20/09/2021: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 24/09/2021: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 16/10/2021: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 22/10/2021: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Số tiền này được chuyển tiền vào tài khoản của vợ là bà Lý Thị Đ.

Ngày 02/12/2021: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền tôi cho vợ chồng ông T, bà Đ vay là: 212.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười hai triệu đồng).

Theo thỏa thuận mỗi tháng, vợ chồng ông T, bà Đ sẽ trả cho bà Ngọc A số tiền lãi là 1%/tháng, tương ứng với số tiền đã vay đến khi trả hết số nợ.

Thời gian đầu, vợ chồng họ trả tiền lãi đầy đủ. Tuy nhiên, kể từ tháng 8/2023 đến nay, vợ chồng ông T, bà Đ không hề trả cho bà Ngọc A bất kỳ khoản tiền nào mặc dù bà Ngọc A đã nhiều lần yêu cầu.

Tôi đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông T, bà Đ thanh toán dứt điểm số tiền còn nợ nhưng vợ chồng họ vẫn cố tình không trả.

Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm do việc không tuân thủ đúng nghĩa vụ trả tiền của ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ. Bà Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ, trả cho bà Ngọc A:

1. Số tiền nợ gốc: 212.000.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu đồng).

2. Số tiền lãi chậm trả: Tạm tính 12 tháng (từ ngày 01/08/2023 đến ngày 31/07/2024, ngày tòa án đưa vụ án ra xét xử): 212.000.000 đồng x 10%/01 năm x 01 năm = 21.200.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm ngàn đồng)

Tổng số tiền yêu cầu (tạm tính): 233.200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu hai trăm ngàn đồng).

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lý Thị Đ trình bày tại biên bản lấy lời khai vào ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo như sau:***

Bà Lý Thị Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc A là bạn bè. Quá trình chơi với nhau ngày 23/11/2018 bà Đ có vay của bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 50.000.000 đồng, có viết giấy vay nợ. Hàng tháng bà Đ có trả tiền lãi cho bà Ngọc A 1tháng 1,5 triệu đồng/50.000.000 đồng còn giấy tờ vay thì không ghi việc trả lãi. Số tiền 50.000.000 đồng hai bên cũng không ghi thời hạn trả nợ. Tuy nhiên năm 2021 bà Đ bẻ nợ, tôi vẫn trả lãi suất thấp cho bà A, lãi suất cụ thể bao nhiêu bà Đ không nhớ rõ. Đến tháng 9/2023 bà Đ không có khả năng trả tiền lãi nên bà A mới khởi kiện bà Đ ra Tòa án.

Còn các khoản tiền khác:

1. Số tiền 5.000.000 đồng nhận chuyển khoản ngày 15/9/2020;
2. Số tiền 50.000.000 đồng chuyển khoản ngày 29/10/2020;
3. Số tiền 1.000.000 đồng chuyển khoản ngày 27/11/2020;
4. Số tiền 7.000.000 đồng chuyển khoản ngày 22/02/2021;
5. Số tiền 7.000.000 đồng chuyển khoản ngày 25/3/2021;
6. Số tiền 7.000.000 đồng chuyển khoản ngày 22/4/2021;
7. Số tiền 7.000.000 đồng chuyển khoản ngày 19/5/2021;
8. Số tiền 7.000.000 đồng chuyển khoản ngày 17/6/2021;
9. Số tiền 50.000.000 đồng chuyển khoản ngày 12/7/2021;
10. Số tiền 5.500.000 đồng chuyển khoản ngày 16/8/2021;
11. Số tiền 5.000.000 đồng chuyển khoản ngày 20/9/2021;

12. Số tiền 500.000 đồng chuyển khoản ngày 24/9/2021;
13. Số tiền 5.000.000 đồng chuyển khoản ngày 16/10/2021;
14. Số tiền 500.000 đồng chuyển khoản ngày 22/10/2021;
15. Số tiền 4.500.000 đồng chuyển khoản ngày 02/12/2021.

Toàn bộ số tiền kê khai từ số thứ tự thứ 1 đến số 15 là tiền bà Ngọc A chuyển khoản về số tài khoản của (tôi) Lý Thị Đ là đúng. Nhưng số tiền này bà Đ không vay của bà A mà là tiền chơi huê, hụi bà A chơi với bà Đ và chuyển về cho bà Đ, bà A đã nhận tiền huê rồi nhưng thời gian bà Đ không nhớ. Bên cạnh đó, còn có những khoản tiền bà A chuyển về nhờ bà Đ đưa giùm cho mẹ và chị gái, ngoài ra còn đưa giùm tiền cho bà A: Bà Trang hiện đang làm ở tiệm Spa Bích Trang ở đường Nơ Trang Long – đối diện quán bánh tráng trộn, bà Đ sẽ cung cấp địa chỉ cụ thể sau cho Tòa án.

Hiện nay bà Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện yêu cầu bà Đ và chồng là ông Nguyễn Văn T trả số tiền 212.000.000 đồng và lãi suất tạm tính 12 tháng từ ngày 01/8/2023 đến ngày 31/7/2024 là 21.200.000 đồng bà Đ có ý kiến như sau:

Bà Đ chỉ thừa nhận nợ bà Ngọc A số tiền 50.000.000 đồng như bà Đ đã trình bày ở trên và chấp nhận trả lãi suất đối với số tiền 50.000.000 đồng từ tháng 9 năm 2023 đến khi nào bà Đ trả xong số tiền nợ này. Số tiền này không liên quan đến chồng bà Đ là ông T, chỉ một mình bà Đ nợ nên bà Đ chấp nhận một mình trả số tiền này.

Còn đối với số tiền gốc 162.000.000 đồng tiền gốc mà bà Ngọc A kê khai từ số thứ tự 1 đến số 15 bà Đ không thừa nhận bà Đ vay bà Ngọc A, số tiền này có chuyển khoản vào tài khoản của bà Đ, nhưng bà Đ chỉ nhận giùm hoặc nhận tiền huê không phải tiền nợ nên bà Đ không đồng ý trả.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn T trình bày tại bản tự khai vào ngày 17/7/2024 như sau:***

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc A đối với vợ chồng ông T về việc vay tiền, bản thân tôi không đồng ý với nội dung đơn khởi kiện trên, bởi vì bản thân ông T không lần nào vay mượn tiền hay hỏi vay mượn tiền của bà Nguyễn Thị Ngọc A. Theo số lần chuyển tiền được liệt kê trong đơn, chỉ có một lần duy nhất có số tiền 50.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản ngân hàng do ông T đứng tên, nhưng vì trước đây (vợ ông T) bà Lý Thị Đ chưa có đăng ký tài khoản ngân hàng nên vợ chồng ông T chỉ có chung một số tài khoản duy nhất. Đồng thời việc bà Nguyễn Thị Ngọc A chuyển số tiền đó vào số tài khoản dùng chung do ông T đứng tên ông T cũng không biết, mà do vợ ông T tự cung cấp số tài khoản và tự rút tiền nhưng không sử dụng vào mục đích gia đình và cũng không nói gì với ông T. Chính vì vậy, ông T hoàn toàn không biết về việc vợ ông T và bà Nguyễn Thị Ngọc

A đã giao dịch số tiền 50.000.000 đồng nêu trên. Còn lại các lần giao dịch khác qua số tài khoản riêng của vợ ông T sau đó đương nhiên ông T hoàn toàn không biết và toàn bộ số tiền đó cũng không sử dụng vào mục đích gì của gia đình ông T.

Tại phiên tòa, ông T và bà Đ xác nhận “*Trong tổng số tiền 212.000.000 đồng mà bà A đã chuyển khoản cho bà Đ, thì có số tiền 50.000.000 đồng mà bà A đã chuyển vào tài khoản của ông T là khoản tiền bà Đ đã vay bà A, rồi bà Đ đã cho người khác vay lại hiện nay bà Đ vẫn chưa lấy lại được. Ông T và bà Đ đồng ý trả cho bà A số tiền 50.000.000 đồng này và lãi suất theo quy định của pháp luật*”. Đối với số tiền còn lại là 162.000.000 đồng, bà Đ xác nhận là bà A có chuyển khoản nhiều lần vào tài khoản của bà Đ, nhưng đây là tiền bà A nhờ đưa dùm cho mẹ và em gái của bà Ngọc A, đưa cho bà Trang hiện đang làm ở tiệm Spa Bích Trang ở đường Nơ Trang Long và tiền chơi Huê Hui, do thời gian đã lâu, nên bà Đ không có tài liệu chứng cứ gì và cũng như không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này để cung cấp cho Tòa án. Ông T và bà Đ không đồng ý trả cho bà A số tiền 162.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

*** *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:***

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ phải trả bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền nợ gốc: 212.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và trả lời, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nên Tòa án huyện Ea H’leo thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án, xét thấy:

[3.1] Về nợ gốc:

Quá trình giải quyết vụ án bà Lý Thị Đ cho rằng:

1. Toàn bộ số tiền 212.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Ngọc A đã chuyển khoản 15 lần về số tài khoản của bà Lý Thị Đ và 01 lần vào số tài khoản của ông Nguyễn Văn T (chồng bà Đ) là đúng.

2. Trong tổng số tiền 212.000.000 đồng mà bà Ngọc A đã chuyển khoản cho bà Đ, thì chỉ có duy nhất một lần là bà Đ vay của bà Ngọc A số tiền 50.000.000 đồng được chuyển vào số tài khoản của ông T, nên bà Đ đồng ý trả số tiền này cho bà Ngọc A.

Đối với các lần mà bà Ngọc A chuyển khoản còn lại vào số tài khoản của bà Đ, thì bà Đ không thừa nhận là tiền vay của bà Ngọc A, mà toàn bộ các số tiền chuyển khoản này là tiền chơi huê, hụi bà Ngọc A chơi với bà Đ và chuyển về cho Đ, bà Ngọc A đã nhận tiền huê rồi nhưng thời gian bà Đ không nhớ. Bên cạnh đó còn có những khoản tiền bà Ngọc A chuyển về nhờ bà Đ đưa giùm cho mẹ và chị gái, ngoài ra bà Đ đưa còn giùm tiền cho bà Ngọc A: Bà Trang hiện đang làm ở tiệm Spa Bích Trang ở đường Nơ Trang Long – đối diện quán bánh tráng trộn, bà Đ sẽ cung cấp địa chỉ cụ thể sau cho Tòa án.

Đối với số tiền gốc 162.000.000 đồng tiền gốc mà bà Ngọc A kê khai, bà Đ không thừa nhận là tiền mà bà Đ đã vay của bà Ngọc A. Toàn bộ số tiền này tuy có chuyển khoản vào tài khoản của Đ, nhưng bà Đ chỉ nhận giùm hoặc nhận tiền huê không phải tiền nợ, nên bà Đ không đồng ý trả.

Còn ông T cho rằng, có một lần duy nhất có số tiền 50.000.000 đồng được chuyển vào tài khoản ngân hàng do ông T đứng tên. Ông T hoàn toàn không biết về

việc bà Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc A đã giao dịch số tiền 50.000.000 đồng nêu trên, vì bà Đ tự cung cấp số tài khoản và tự rút tiền nhưng không sử dụng vào mục đích gia đình và cũng không nói gì với ông T.

Xét Hội đồng xét xử, xét thấy: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng để ông T được biết, mặc dù ông T xác định có số tiền 50.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Ngọc A đã chuyển cho bà Đ, bà Ngọc A và bà Đ có nói cho ông T biết là số tiền bà Đ vay của bà Ngọc A, nhưng ông T không có ý kiến về việc chấp nhận hay không chấp nhận đây khoản nợ chung do bà Nguyễn Thị Ngọc A khởi kiện ông T, bà Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc nhiều lần, tổ chức đối chất, công khai chứng cứ và hòa giải đối với vụ án, nhằm làm rõ các nội dung liên quan đến việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa các bên, làm rõ về số tiền đã chuyển khoản và những vấn đề khác trong vụ án như ông T và bà Đ đã trình bày, nhưng ông T và bà Đ không có mặt đầy đủ, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh, nên Tòa án không thể làm rõ các vấn đề mà ông T và bà Đ đã trình bày.

Xét tại phiên tòa, ông T và bà Đ chỉ thừa nhận và đồng ý trả cho bà Ngọc A số tiền vay 50.000.000 đồng mà bà Ngọc A đã chuyển vào tài khoản của ông T. Đối với các lần chuyển khoản còn lại có tổng số tiền 162.000.000 đồng, thì bà Đ xác nhận bà Ngọc A đã chuyển khoản nhiều lần vào tài khoản của bà Đ có tổng số tiền 162.000.000 đồng, nhưng đây là tiền bà Ngọc A nhờ đưa dùm cho mẹ và em gái của bà Ngọc A, đưa cho bà Trang hiện đang làm ở tiệm Spa Bích Trang ở đường Nơ Trang Long và tiền chơi Huê Hui, còn ông T thì cho rằng hoàn toàn không biết gì về số tiền này, nhưng ông T và bà Đ không cung cấp đầy đủ về họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này và cũng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho lời trình bày của mình là có cơ sở, nên không căn cứ để chấp nhận.

Căn cứ vào các bản sao kê tại Ngân hàng mà bà Ngọc A đã cung cấp và sự thừa nhận của bà Đ và ông T về 16 lần bà Ngọc A đã chuyển khoản số tiền 212.000.000 đồng cho bà Lý Thị Đ và ông Nguyễn Văn T, nên đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 23/11/2018 đến ngày 02/12/2021, bà Nguyễn Thị Ngọc A đã chuyển khoản 16 lần tiền cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ với tổng số tiền 212.000.000 đồng. Trong đó, có 15 lần chuyển khoản vào số tài khoản của bà Lý Thị Đ có tổng số tiền là 162.000.000 đồng và 01 lần chuyển khoản vào số tài khoản của ông Nguyễn Văn T có số tiền 50.000.000 đồng. Trong tổng số tiền 212.000.000 đồng này, ông T và bà Đ thừa nhận có 50.000.000 đồng là tiền bà Đ vay, còn lại 162.000.000 đồng ông T cho rằng không biết về số tiền này và bà Đ cho rằng đây là tiền bà Ngọc A nhờ đưa dùm và tiền chơi huê hui, nhưng ông T và bà Đ không

có tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Việc chuyển và nhận tiền giữa các bên đã được bà Đ thừa nhận đã nhận chuyển khoản của bà Ngọc A tổng số tiền 212.000.000 đồng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quan hệ vay tài sản theo quy định của pháp luật. Toàn bộ số tiền 212.000.000 đồng mà bà Ngọc A đã chuyển khoản cho ông T và bà Đ đều được thiết lập trong thời kỳ hôn nhân của ông T và bà Đ, nên đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông T và bà Đ, ông T phải có trách nhiệm cùng bà Đ trả khoản nợ này cho bà Ngọc A. Việc ông T và bà Đ không thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Ngọc A số tiền nợ gốc 212.000.000 đồng, đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ngọc A. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc A buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ phải trả số tiền nợ gốc 212.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền nợ gốc là 212.000.000 đồng.

[3.2]. Về lãi suất: Xét, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 01/8/2023 với mức 10%/năm/212.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận. Vì vậy, lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 01/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/8/2024 là 01 năm 14 ngày:
 $212.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/1 \text{ năm} \times 01 \text{ năm } 14 \text{ ngày} = 21.936.346 \text{ đồng};$

Như vậy, ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc A tổng số tiền 233.936.346 đồng (*Hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc là 212.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 21.936.346 đồng.

[4]. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ phải chịu 11.697.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc A 5.830.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2023/0001962, ngày 01 tháng 4 năm 2024.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc A.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc A tổng số tiền là 233.936.346 đồng (*Hai trăm ba mươi ba triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng*). Trong đó, tiền nợ gốc là 212.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 21.936.346 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lý Thị Đ phải chịu 11.697.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc A 5.830.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2023/0001962, ngày 01 tháng 4 năm 2024.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nụ